

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày 17/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Sơn và ông Nguyễn Cao Thế.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Đức Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 17 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Hữu H**; sinh ngày 16/9/1970; tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 5, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hữu C và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); vợ: Phạm Thị N1, con: 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003; anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ 03. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 03/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Đình H1**; sinh ngày 10/10/1971; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đình Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị U; vợ: Nguyễn Thị Việt H2, con: 04 đứa, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2021; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2020 bị Trưởng Công an xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 10/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt vào ngày 31/8/2020. Ngày 11/8/2022 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 165/QĐ-XPVC xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi mua các số lô,

số đề. Đã nộp phạt vào ngày 11/8/2022. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 03/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H3**; sinh ngày 22/9/1964; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); vợ: Trần Thị H4, con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ 04. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 03/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Trần Xuân L**; sinh ngày 10/10/1975; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân N2 và bà Nguyễn Thị S (Đều đã chết); vợ: Võ Thị H5, con: 03 đứa, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là con thứ 06. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/8/2020 bị Trường Công an xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 09/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt vào ngày 31/8/2020. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 03/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Phạm T1**; sinh ngày 10/3/1989; tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Không xác định và bà Phạm Thị S1; vợ: Phạm Thị S2, con: 01 đứa sinh năm 2016; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ 02. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2023 đến ngày 03/11/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Việt H2, sinh năm: 1979. Nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn 6, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Xuân H7, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 29/10/2023 Cao Hữu H một mình đi bộ đến nhà Nguyễn Hữu H3 trú tại thôn 7, xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Tại đây, H gặp Trần Xuân L, Phạm T1 (hai người này đến nhà H3 uống nước). Ngồi chơi được một lúc, H rủ H, L và T đánh bài “Phỏm” được thua bằng tiền thì cả ba đồng ý. H đi bộ đến cửa hàng tạp hóa H của chị Nguyễn Thị H6 mua một bộ bài tú lơ khơ rồi quay lại nhà H3. Lúc này H, H3, L cùng nhau đi bộ về phía nhà ông Nguyễn Hữu B là bố của H3, hiện nay đã chết, không có người ở (sát phía sau nhà H3) để đánh bạc, còn T1 lúc này đi vệ sinh. Khi sang đến nơi cả ba lấy một chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng trải ra, rồi cùng nhau đánh bạc, một lúc sau T1 vào tham gia đánh bạc cùng H, H3 và L.

Về hình thức đánh bạc, bốn người thống nhất đánh phỏm như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, điểm mỗi quân bài được tính tương ứng với số trên quân bài (trong đó quân A là 1 điểm, quân L, Q, K lần lượt là 11, 12, 13 điểm). Bắt đầu mỗi ván bài, người chơi được phát 09 quân bài, phỏm là bộ 03 (ba) quân bài trở lên có cùng điểm hoặc cùng chất liên tiếp. Lượt người nào đánh thì được bốc thêm một quân bài và chọn trong số quân bài mình có đánh ra một quân bài, người chơi tiếp theo được bốc quân bài đó nếu có thể ghép thành phỏm gọi là “ăn” hoặc bốc một quân bài khác trên số quân bài chưa được chia. Khi bị ăn quân bài thứ nhất thì người đánh mất số tiền 10.000 đồng, quân bài thứ hai mất số tiền 20.000 đồng, quân bài thứ ba mất số tiền 150.000 đồng (gọi là đèn). Hết ván bài sẽ tính tổng số điểm các quân bài không thuộc trong phỏm, người thắng là người có số điểm ít nhất và được số tiền từ người thua lần lượt là người có nhiều điểm nhất 30.000 đồng, người có nhiều điểm thứ hai mất 20.000 đồng và người nhiều điểm thứ ba mất 10.000 đồng. T1 hợp người có bài “cháy” tức là bài không có phỏm thì mất 40.000 đồng. Nếu ván bài nào có bài “ù”, tức là toàn bộ 09 quân bài đều được ghép thành các phỏm thì những người thua mất số tiền 50.000 đồng. Một lúc sau thì có Lưu Đình H1 và ông Nguyễn Văn D đến chơi và ngồi xem đánh bạc. Đánh bạc được một lúc, T1 thua hết tiền nên nghỉ không đánh bạc nữa, lúc này Lưu Đình H1 vào thay vị trí của T1 để đánh bạc cùng H, H3 và L.

Quá trình điều tra, xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào đánh bạc như sau: Cao Hữu H 2.000.000 đồng, Nguyễn Hữu H3 1.400.000 đồng, Phạm T1 1.920.000 đồng, Lưu Đình H1 3.070.000 đồng và Trần Xuân L 600.000 đồng.

Đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.920.000 đồng; thu giữ trên người Lưu Đình H1 01 ví da trong đó có 3.070.000 đồng (Hường khai số tiền này sử dụng để đánh bạc). Thu giữ trên người Trần Xuân L 1.650.000 đồng (L khai số tiền này không sử dụng vào mục đích đánh bạc); 01 bộ bài tú lơ khơ; 01 chiếc chiếu nhựa; 05 điện thoại di động và 03 xe mô tô.

** Vật chứng thu giữ đã trả lại cho chủ sở hữu, gồm:*

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn H3 OPPO A16, màu bạc, số IMEI1: 860817051079B, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ mận, đeo biển kiểm soát 38H1 – 339B. Số khung: RLHJK03MZ348644, số máy JK03E6060898. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có đồ vật tài sản gì (của Lưu Đình H1).

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A53, màu đen, số IMEI 1: 3538421941978B, điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đen, đeo biển kiểm soát 38H1 – 353B. Số khung RLHJF7933MZ324506, số máy JF89E0414992. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có đồ vật, tài sản gì (của Trần Xuân L).

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11, màu xám, số IMEI 1: 864408044860B, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Nguyễn Hữu H3).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo V27e, màu xanh, số IMEI 1: 8664670677381B, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu tím than, đeo biển kiểm soát 38H1 – 373B. Số khung: RLHJA 3926NY279357, số máy JA59E2776830. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng, trên xe không có đồ vật, tài sản gì (của Phạm T1).

- 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, có số Seri 1: 3527130762568B, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (của Cao Hữu H).

** Vật chứng chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, gồm:*

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.640.000 đồng (trong đó 5.920.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; 1.650.000 đồng thu giữ trên người của Trần Xuân L; 3.070.000 đồng thu giữ trên người của Lưu Đình H1).

- 01 Bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài đã qua sử dụng.

- 01 Chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng, chiếu đã qua sử dụng.

- 01 Chiếc ví da màu đen, ví đã qua sử dụng (của Lưu Đình H1).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L và Phạm T1 đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS-HS, ngày 18/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Hữu H phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Cao Hữu H mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình H1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Lưu Đình H1 mức án từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu H3 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H3 mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân L phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trần Xuân L mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm T1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phạm T1 mức án từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

- Về hình phạt bổ sung:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, khoản 3 Điều 35 bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Cao Hữu H, Lê Đình Hoàng, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm T1.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 8.990.000 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc;.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, bài đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng, chiếu đã qua sử dụng dụng.

Trả lại cho bị cáo Lưu Đình H1 01 chiếc ví da màu đen, ví đã qua sử dụng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.650.000 đồng của bị cáo Trần Xuân L để đảm bảo việc thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 pH chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Việt H2, người làm chứng chị Nguyễn Thị H6 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của chị Hà, chị Huyền không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo sử dụng bộ bài tú lơ khơ, sử dụng số tiền 8.990.000 đồng để sát phạt nhau bằng hình thức đánh “phỏm” nhằm kiếm lời nên có đủ cơ sở khẳng định các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 đã phạm vào tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc dưới mọi hình thức, thế nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân mà các bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, chứng tỏ các bị cáo liều L, bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ tính chất mức độ, vị trí vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xem xét trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[6] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò của từng bị cáo như sau:

Đối với Cao Hữu H là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành trong vụ án. H trực tiếp rủ các bị cáo H3, L, T1 đánh bạc rồi chuẩn bị công cụ để thực hiện việc đánh bạc. Số tiền H tham gia đánh bạc 2000.000 đồng. Như vậy vị trí của H cao nhất trong vụ án nên phải chịu mức án cao nhất. Tuy nhiên xét các tình tiết giảm nhẹ thì sau khi phạm tội bị cáo H thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố mẹ vợ là ông Phạm K, bà Lê Thị T được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bố vợ ông Phạm K được tặng thưởng Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, Huân chương kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có đóng góp trong việc xây dựng nông thôn mới, hoàn cảnh gia đình hiện nay của bị cáo khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Đối với Lưu Đình H1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Sau khi bị cáo T1 hết tiền chơi thì bị cáo Hường tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Số tiền bị cáo Hường dùng đánh bạc là 3.070.000 đồng, cao nhất trong vụ án. Bị cáo H1 có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính 2 lần (Lần 1: Ngày 14/8/2020 bị Trưởng Công an xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 10/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt vào ngày 31/8/2020; Lần 2: Ngày 11/8/2022 bị Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 165/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 3.500.000 đồng về hành vi mua các số lô, số đề. Đã nộp phạt vào ngày 11/8/2022. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không coi đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà nay tiếp tục phạm tội. Vị trí của Hường đứng thứ 2 trong vụ án nên phải chịu mức án thấp hơn bị cáo H nhưng cao hơn các bị cáo khác. Xét các tình tiết giảm nhẹ thì sau khi phạm tội bị cáo H1 thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có cha đẻ là ông Lưu Đình Q được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương chiến sỹ vẻ vang, cha đẻ, mẹ đẻ được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo có đóng góp trong việc xây dựng nông thôn mới, hoàn cảnh gia đình hiện nay khó khăn nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo Hường một phần.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đình H3, Trần Xuân L là đồng phạm với vai trò là người thực hành. Sau khi bị cáo H rủ đánh bạc thì các bị cáo H3, L đồng ý và đi đến nhà ông Nguyễn Hữu B là bố của H3 (hiện nay đã chết) để đánh bài và tham gia ngay từ đầu cùng với các bị cáo khác. Số tiền bị cáo H3 dùng đánh bạc là 1.400.000 đồng, bị cáo L là 600.000 đồng. Bị cáo H3 là người chuẩn bị địa điểm để đánh bạc, bị cáo L có nhân thân xấu, đã bị xử lý hành chính 01 lần (Ngày 14/8/2020 bị Trưởng Công an xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh ra quyết định số 09/QĐ-XPVPHC xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đã nộp phạt vào ngày 31/8/2020). Như vậy vị trí của H3 và bị cáo L là ngang nhau và đứng thứ 3, thấp hơn các bị cáo H, Hường nhưng cao hơn bị cáo T1. Xét

tình tiết tăng nặng các bị cáo H3, L không có, còn tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội các bị cáo H3, L thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H3 có cha đẻ là ông Nguyễn Hữu B được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc chống Mỹ cứu nước; bị cáo L có cha đẻ là ông Trần Xuân N được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; các bị cáo H3, L có đóng góp trong việc xây dựng nông thôn mới, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo H3, L một phần.

Đối với bị cáo Phạm T1 là đồng phạm với vai trò là người thực hành trong vụ án. Sau khi bị cáo H rủ đánh bạc thì T1 đồng ý và tham gia ngay từ đầu cùng với các bị cáo khác. Số tiền bị cáo T1 dùng vào việc đánh bạc là 1.920.000 đồng. Như vậy vị trí vai trò của bị cáo T1 thấp nhất trong vụ án. Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Bị cáo T1 không có tình tiết tăng nặng, còn tình tiết giảm nhẹ bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông Ngoại là Phạm Kim P được tặng thưởng Huân chương chiến thắng hạng nhì, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn nên Hội đồng xét xử cần căn cứ các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo T1 một phần.

[7] Xét các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới ngày phạm tội chưa thực hiện hành vi phạm tội lần nào, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hại cho xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321; điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 35 Bộ luật hình sự để buộc các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L phải chịu hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm T1.

[9] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 8.990.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ. Đây là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ nhà nước.

- 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, bài đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng, chiếu đã qua sử dụng dùng là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc ví da màu đen, ví đã qua sử dụng, đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lưu Đình H1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lưu Đình H1.

- Số tiền 1.650.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Xuân L, số tiền này thuộc quyền sở hữu của bị cáo L, không liên quan đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền nên cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo việc thi hành án là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo Cao Hữu H, Nguyễn Hữu H3, Lưu Đình H1, Trần Xuân L, Phạm T1 pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

**Về tội danh*: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Cao Hữu H, Nguyễn Hữu H3, Lưu Đình H1, Trần Xuân L, Phạm T1 phạm tội “Đánh bạc”.

** Về hình phạt chính*:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Cao Hữu H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024).

- Xử phạt Lưu Đình H1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024).

- Xử phạt Nguyễn Hữu H3 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024).

- Xử phạt Trần Xuân L 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/01/2024).

- Xử phạt Phạm T1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Hữu H cho UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; các bị cáo Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 cho UBND xã S1, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. T1 hợp các bị cáo Cao Hữu H, Lưu Đình H1, Nguyễn Hữu H3, Trần Xuân L, Phạm T1 T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về hình phạt bổ sung*: Căn cứ khoản 3 Điều 321, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Cao Hữu H, Nguyễn Hữu

H3, Lưu Đình H1, Trần Xuân L mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm T1.

** Về vật chứng vụ án:* Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: Số tiền 8.990.000 đồng (Tám triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân, bài đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh – trắng, chiếu đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lưu Đình H1 01 chiếc ví da màu đen, ví đã qua sử dụng.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.650.000 đồng của bị cáo Trần Xuân L để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2023 và giấy ủy nhiệm chỉ lập ngày 18/12/2023).

** Về án phí:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Cao Hữu H, Nguyễn Hữu H3, Lưu Đình H1, Trần Xuân L, Phạm T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Cao Hữu H, Nguyễn Hữu H3, Lưu Đình H1, Trần Xuân L, Phạm T1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Việt Hà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 06);
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- UBND xã S;
- UBND xã S1;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung

